

Bản án số: 41/2018/HS-ST

Ngày: 30-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Triều

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Hồng

Bà Nguyễn Thị Hiền

-Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 37/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN HỒNG H, sinh năm: 1984 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Số 07G, đường RG, Phường M, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1960 và bà Ngô Thị Kim Th, sinh năm 1958; Vợ: Võ Thị Hồng L, sinh năm: 1982; Có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: không; Tiền sự: không; Từ ngày 02/02/2015 đến ngày 29/11/2017 bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Luật sư Trần Nhật Long H – Văn phòng Luật sư HN thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Thái Thị Ngọc M, sinh năm: 1963;

Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre .

Người đại diện hợp pháp của bị hại M:

Ngô Văn H (con bà M), sinh năm: 1988;

Nơi cư trú: Số 295, ấp MH, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Trần Văn M, sinh năm: 1954;

Nơi cư trú: Số 533/22, khóm H, Phường M, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp.
(Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Hồng T, sinh năm: 1960;

Nơi cư trú: ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Võ Thị Hồng L, sinh năm: 1982;

Nơi cư trú: Số 07G, đường RG, Phường M, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt)

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Văn P, sinh năm: 1966;

Nơi cư trú: Số 199/1, ấp M, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 01/6/2013, sau khi đã uống rượu, Nguyễn Văn Hồng H (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 63B4 - 089.88 lưu thông trên đường Quốc lộ 60, hướng từ thành phố BT về huyện CT, tỉnh Bến Tre. Khi đến đoạn đường cắt thuộc ấp M, xã SĐ, thành phố BT là khu vực cho phép quay đầu xe và lúc này phía trước cùng chiều có xe mô tô biển số 66L3 - 2265 do Trần Văn M điều khiển chở phía sau bà Thái Thị Ngọc M đang chuyển hướng rẽ trái qua đường, nhưng H không giảm tốc độ mà điều khiển xe vượt lên nên xe mô tô do H điều khiển đụng vào xe mô tô do ông M điều khiển làm 02 xe ngã xuống đường; bà M, ông M và H bị thương được người dân đưa đến bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu cấp cứu.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh đen, biển số 66L3-2265, số máy C09E-5375157; số khung 09017Y275059.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh trắng, biển số 63B4-089.88; số máy 55P1-076489, số khung 55P10CY-076483.

* Theo biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 20 giờ ngày 01/6/2013 ghi nhận: Hiện trường còn nguyên vẹn.

- Đặt hướng chuẩn là hướng từ thành phố BT về huyện CT, tỉnh Bến Tre.

- Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng. Mặt đường nhựa rộng 22 mét, cho phép xe lưu thông hai chiều. Giữa tim đường có dây phân cách cứng, chia mặt đường làm hai phần đường bằng nhau. Nơi xảy ra va chạm giao thông là đoạn cắt quay đầu xe rộng 27 mét, mỗi chiều đường có 03 làn xe lưu thông.

- Xe mô tô biển số 63B4 - 089.88 sau khi gây tai nạn ngã bên phần đường bên trái hướng chuẩn, đầu xe hướng về thành phố BT, đuôi xe hướng về huyện CT; trục bánh trước cách tim đường 0,40 mét, trục bánh sau cách tim đường 1,30 mét. Vết cày xe mô tô 63B4-089.88 dài 19,50 mét; đầu vết cày nằm bên phần đường bên phải hướng chuẩn; đầu vết cày cách tim đường 2,40 mét.

- Xe mô tô biển số 66L3-2265, sau khi va chạm giao thông ngã bên phần đường bên phải hướng chuẩn; đầu xe hướng về huyện CT, đuôi xe hướng về thành phố BT. Trục bánh trước cách tim đường 4,60 mét, trục bánh sau cách tim đường 5,40 mét. Vết cày xe mô tô biển số 66L3-2265 dài 12,40 mét, đầu vết cày nằm bên phần đường bên phải hướng chuẩn và cách tim đường 3,50 mét; đầu vết cày xe mô tô biển số 66L3-2265 cách đầu vết cày xe mô tô biển số 63B4-089.88 là 3,80 mét.

- Góc chân người ngồi sau bên trái của xe mô tô biển số 66L3-2265 bị gãy rời tại hiện trường; vị trí góc chân rơi cách trục bánh sau xe mô tô biển số 66L3-2265 là 12,20 mét, vị trí góc chân rơi cách tim đường là 2,10 mét.

- Trục bánh trước xe mô tô biển số 66L3-2265 cách trục bánh trước xe mô tô biển số 63B4-089.88 là 10,60 mét.

- Hiện trường để lại 01 vết máu của nạn nhân kích thước 0,20 mét x 0,20 mét; tâm vết máu cách tim đường 0,50 mét; tâm vết máu cách trục trước xe mô tô biển số 63B4-089.88 là 2,0 mét và nằm bên phần đường bên phải hướng chuẩn.

* Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông ngày 15/7/2013 đối với xe mô tô biển số 63B4 - 089.88, thể hiện:

- Ốp mũ bảo vệ chụp đèn chiếu sáng phía trước có vết trầy xước, kích thước 10 x 10 cm.

- Chụp bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước bị bung hở, độ hở rộng nhất 02 cm; có vết trầy xước, kích thước 11 x 12 cm.

- Đầu tay thắng trước bên trái có vết ma sát mài mòn.

- Kính chiếu hậu bên trái có nhiều vết ma sát.

- Phần bên trái ốp mũ bảo vệ phía trước đầu xe có vết ma sát kích thước 10 x 12 mét, bị bung hở. Ở giữa ốp mũ bảo vệ phía trước đầu xe bị bể.

- Phần bên phải ốp mũ bảo vệ phía trước đầu xe có vết trầy xước, kích thước 5 x 16 cm.

- Chụp bảo vệ đèn xinhan phía trước bên phải xe bị bể mất.

- Cánh búng trước bên phải xe bị bể mất.

- Cánh búng trước bên trái xe bị bể bung.

- Đầu mỏ vè phía trước bên phải có vết ma sát, kích thước 6 x 0,5 cm.

- Đuôi vè chắn bùn bánh trước bị bể và có vết trầy xước.

- Góc chân người lái bên phải bị cong theo chiều hướng từ trước ra sau, phần cao su bị thủng.

- Đầu góc chân người lái bên trái có vết ma sát.

- Thắng chân bị cong theo chiều hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong. Mặt trước cần thắng chân có vết trầy xước.

- Góc chân sau bên phải bị gãy mất.

- Góc chân người ngồi sau bên trái không có.

- Ốp bô có nhiều vết ma sát.
- Ốp mũ bảo vệ sườn bên trái có vết ma sát dài 31cm, rộng 1cm.
- Cản phía sau xe bị gãy mất.
- Chụp bảo vệ đèn phía sau xe, chụp bảo vệ đèn xinhan bên phải và bên trái phía sau xe bị bể mất.
- Góc chân người lái bên phải cách mặt đất 24 cm.
- * Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông ngày 23/7/2013 đối với xe mô tô biển số 66L3 – 2265, thể hiện:
 - Kính chiếu hậu bên phải có vết trầy xước.
 - Đầu tay thắng trước bên phải có vết ma sát, mài mòn.
 - Cánh bửng trước bên phải có vết trầy xước, kích thước 6,0 x 0,5cm.
 - Cánh bửng trước bên trái bị gãy mất.
 - Đầu mỏ vè bánh trước có nhiều vết ma sát, trầy xước.
 - Ốp mũ bảo vệ phụộc trước bên trái có vết trầy xước, tróc sơn; kích thước 7,0 x 1,0 cm.
 - Đầu cần thắng chân có vết ma sát, mài mòn.
 - Góc chân người lái bên phải bị cong theo chiều hướng từ trước ra sau.
 - Ốp inox bảo vệ lóc máy bên phải bị gãy
 - Mặt ngoài pô xe có vết trầy xước.
 - Ốp inox bảo vệ lóc máy bên trái bị gãy cong theo chiều hướng từ sau ra trước.
 - Cần số bị cong theo chiều hướng từ sau ra trước, từ ngoài vào trong.
 - Góc chân người lái bên trái bị cong theo chiều hướng từ sau ra trước, từ ngoài vào trong, phần cao su bị gãy mất.
 - Bát chịu góc chân người ngồi sau bên trái có vết ma sát, mài mòn, kích thước 10 x 1,0 cm.
 - Góc chân người ngồi sau bên trái bị gãy mất.
 - Cạnh dưới ốp mũ bảo vệ sườn bên trái xe có vết ma sát, kích thước 12 x 2,0 cm, bị bể.
 - Nút cao su ốp bảo vệ xích phía dưới bị mất.
 - Phần đuôi ốp bảo vệ dây xích bị móp thụng theo chiều hướng từ sau ra trước, từ ngoài vào trong.
 - Bát tăng đưa dây xích bị cong theo chiều hướng từ sau ra trước.
 - Phần phía trên bên trái biển kiểm soát bị cong theo chiều hướng từ sau ra trước.

* Theo các Bản kết luận giám định pháp y về thương tật số 298-1013/GĐThT ngày 05/11/2013; số 316-1113/GĐThT ngày 14/11/2013 và số 262-814/TgT ngày 09/9/2014 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: Thái Thị Ngọc M bị tổn hại sức khỏe là 62%, Trần Văn M bị tổn hại sức khỏe là 19% và Nguyễn Văn Hồng H bị tổn hại sức khỏe là 20%.

* Theo phiếu xét nghiệm sinh hóa máu của bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu thực hiện lúc 21 giờ 31 phút ngày 01/6/2013 đối với Nguyễn Văn Hồng H xác định: nồng độ cồn trong máu của H là 249miligam/100mililit máu.

* Theo Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 502/PYTT-PVPN ngày 23/12/2014 của Viện giám định pháp y tâm thần trung ương – Phân viện phía nam kết luận:

1. Về y học:

- Trước, trong khi gây án: Đang sự không có bệnh tâm thần.
- Sau khi gây án: Chấn thương sọ não.
- Hiện nay: Mất trí sau chấn thương sọ não (F02.8 – ICD. 10).

2. Về pháp luật: Hiện nay: Đang sự chưa có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

3. Đề nghị:

- Cần được điều trị theo chuyên khoa một thời gian, khi ổn định sẽ tiếp tục làm việc với cơ quan pháp luật.
- Áp dụng tình tiết giảm nhẹ khi xét xử.

* Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 504/KLBB-VPYTW ngày 13/11/2017 của Viện giám định pháp y tâm thần trung ương – Phân viện phía nam kết luận đối với Nguyễn Văn Hồng H:

- Bị bệnh: Mất trí sau chấn thương sọ não (F02.8 – ICD. 10).
- Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đang sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSTPBT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hồng H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47; Điều 44; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hồng H từ 02 đến 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thời gian bắt buộc chữa bệnh được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 357; 584; 585; 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Trần Văn M 18.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn Hồng H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố, đồng thời yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và điều khoản mà cáo trạng đã truy tố, cũng như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bởi lẽ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau vụ tai nạn bị cáo đã bị thương tật với tỷ lệ 20% và bị mất trí phải chữa bệnh, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải nên đã tác động bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho các bị hại, các bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa bị hại M yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại Trần Văn M trình bày nội dung vụ án như nội dung bản cáo trạng, ông xác nhận đã nhận số tiền bồi thường từ gia đình bị cáo là 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 18.000.000 đồng để ông phẫu thuật lấy inox trong chân ra, về phần hình phạt xin cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Hồng H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường và phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y về thương tật, kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 45 ngày 01/6/2013, Nguyễn Văn Hồng H điều khiển xe mô tô biển số 63B4-089.88 lưu thông trên đường Quốc lộ 60 theo hướng từ thành phố BT về huyện CT, tỉnh Bến Tre. Khi đến khu vực thuộc ấp M, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, H phát hiện cùng chiều phía trước ông Trần Văn M đang điều khiển xe mô tô chở bà Thái Thị Ngọc M đang chuyển hướng rẽ trái sang đường, nhưng H không giảm tốc độ mà điều khiển xe mô tô vượt lên nên đã đụng vào xe mô tô do ông M điều khiển làm 02 xe ngã xuống đường. Hậu quả của vụ tai nạn giao thông làm bà M, ông M và bị cáo bị thương nặng và được mọi người đưa vào bệnh viện cấp cứu. Theo kết luận giám định pháp y về thương tật của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: bà Thái Thị Ngọc M bị tổn hại sức khỏe là 62%, ông Trần Văn M bị tổn hại sức khỏe là 19% và bị cáo bị tổn hại sức khỏe là 20%.

Qua kiểm tra nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Văn Hồng H là 249miligam/100 mililit máu.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn Hồng H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã tham gia giao thông trong tình trạng nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định nên không làm chủ tay lái, thiếu chú ý quan sát và vượt xe không đúng

quy định nên đã đụng vào xe mô tô do ông Trần Văn M điều khiển chở bà Thái Thị Ngọc M cùng chiều phía trước làm cả 03 bị thương tích nặng, đã vi phạm quy định tại khoản 8, 23 Điều 8, khoản 2 Điều 14 và điểm e khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ, đã xâm phạm đến an toàn công cộng và sức khỏe của con người là khách thể được pháp luật hình bảo vệ. Vì vậy, cáo trạng số 29 ngày 28/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hồng H phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" với tình tiết định khung tăng nặng " phạm tội trong tình trạng có sử dụng rượu bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo không mong muốn xâm phạm đến sức khỏe của các bị hại và ý thức được rằng khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông phải tuân thủ Luật giao thông đường bộ. Song mặc dù đã uống rượu nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe một cách cẩu thả, không chú ý quan sát, vượt không đúng quy định đã đụng vào xe của bị hại làm xe ngã xuống đường gây tổn hại sức khỏe của bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn công cộng và bất bình phần nộ trong Nhân dân nên cần trừng trị nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho thấy: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; sau khi gây tai nạn bị cáo đã bị tổn hại sức khỏe và hạn chế khả năng nhận thức. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải nên đã tự giác bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho các bị hại; các bị hại có đơn bãi nại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên có chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Trong quá trình điều tra, bị cáo bị bắt buộc chữa bệnh tại Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa từ ngày 02/02/2015 đến ngày 29/11/2017 (02 năm 9 tháng 27 ngày). Theo quy định tại Điều 43, Điều 44 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 thì thời gian chữa bệnh này được trừ vào thời gian chấp hành án phạt tù.

[7] Đối với luận tội của Kiểm sát viên và lời bào chữa của người bào chữa về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Trong giai đoạn điều tra, ông Ngô Văn H là đại diện hợp pháp của bị hại Thái Thị Ngọc M yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác với tổng số tiền 219.000.000 đồng, bị hại Trần Văn M yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích là 40.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại và đã tác động gia đình bồi thường xong, hiện đại diện hợp pháp của bị hại M không yêu cầu gì khác nên ghi nhận. Tại phiên tòa, bị hại Trần Văn M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 18.000.000 đồng để tiếp tục chữa bệnh thương tích, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông M nên ghi nhận để buộc bị cáo thực hiện.

[9] Về phần xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng của vụ án là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh đen, biển số 66L3-2265 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh trắng, biển số 63B4-089.88. Xét thấy, đây là các tài sản của ông Trần Văn M và ông Nguyễn Hồng T nên Cơ quan điều tra đã trả lại các xe mô tô trên cho ông M và ông T là phù hợp nên ghi nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Hồng H phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Hồng H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 43; Điều 44; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn Hồng H 02 (hai) năm 9 (chín) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ vào thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 02/02/2015 đến ngày 29/11/2017 là 02 (hai) năm 9 (chín) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

2. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 357; 584; 585; 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Hồng H bồi thường cho bị hại Trần Văn M 18.000.000 (mười tám triệu) đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng bị cáo phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26, 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn Hồng H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 900.000 (chín trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang (1b);
- UBND Phường M, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (4b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Xuân Triều